TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 338/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2020.*

QuyÕt ®Þnh
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 321/2020/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Bùi Thị T - Sinh năm: 1991

HKTT và nơi ở: số 22C1 tập thể K72C V, B, H.

- và anh Hoàng Nguyễn D - Sinh năm: 1989

HKTT: My Động 2, T, T, H

Nơi ở : số 22C1 tập thể K72C V, B, H.

[1]. Chị Bùi Thị T và anh Hoàng Nguyễn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào năm 2016, số đăng ký kết hôn 41 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh H. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Bùi Thị T và anh Hoàng Nguyễn D yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuận vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 01/07/2020 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Hoàng Nguyễn D xác nhận quá trình vợ chồng chung sống có 01 con chung là Hoàng Bảo Anh sinh ngày 24/10/2017. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị Trang là người trực tiếp nuôi con chung. Anh Du có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trang là 3.000.000 đồng /1 tháng kể từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu Bảo Anh trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Bùi Thị T và anh Hoàng Nguyễn D cùng xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác: Chị Bùi Thị T và anh Hoàng Nguyễn D cùng xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Hoàng Nguyễn D.

- Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Hoàng Nguyễn D có 01 con chung là: cháu Hoàng Bảo Anh sinh ngày 24/10/2017.

Khi ly hôn: Giao con chung là cháu Hoàng Bảo A cho mẹ là chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T là 3.000.000 đồng /1 tháng kể từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu Bảo A trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

- Về tài sản và nhà ở chung: không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/0024567 ngày 24/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

(Đã ký)